

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Hiệp

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Tú N, sinh ngày 29/11/1959 tại T, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bình N1 và bà Lâm Thị S; có chồng tên Liêu Hoàn T, con có 02 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Liêu Hoàn T (H), sinh năm 1960 (vắng mặt).

2. Ông Liêu Hoàng V, sinh năm 1993 (vắng mặt).

3. Bà Quách Thị Kim A, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16/11/2023 có một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân và địa chỉ) đến tiệm tạp hóa của bị cáo N đặt vấn đề bán thuốc lá điều nhập lậu

cho bị cáo, thuốc loại JET có giá là 200.000 đồng/cây (10 bao); thuốc loại HERO có giá 170.000 đồng/cây (10 bao); thuốc loại SCOTT có giá 150.000 đồng/cây (10 bao), bị cáo đồng ý và người thanh niên này hẹn ngày hôm sau sẽ giao thuốc. Đến sáng ngày 17/11/2023 người thanh niên đem thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho bị cáo, rồi kêu bị cáo tự kiểm đếm lại số lượng, ngày hôm sau người này sẽ đến lấy tiền.

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 17/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành kiểm tra thì phát hiện và bắt quả tang bị cáo Trần Tú N tàng trữ 1.849 bao thuốc lá điều nhập lậu trong đó nhãn hiệu HERO là 806 bao, JET là 848 bao và SCOTT là 195 bao, số thuốc lá trên không có hóa đơn chứng từ, chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ số thuốc lá cơ quan Công an thu giữ là do bị cáo mua của người khác bán lại để có thêm lợi nhuận, tuy nhiên chưa kịp bán số thuốc lá trên thì đã bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTT ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Trần Tú N về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tú N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo mức phạt từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng vắng mặt gồm: Ông Liêu Hoàn T, ông Liêu Hoàng V, bà Quách Thị Kim A, xét thấy việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/11/2023, tại ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Tú N bị bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ hàng cấm là 1.849 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó 848 bao hiệu JET, 806 bao hiệu HERO và 195 bao hiệu SCOTT). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTT ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Trần Tú N về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ số thuốc lá điều hiệu JET, HERO và SCOTT mà bị cáo tàng trữ do nước ngoài sản xuất, được đưa vào Việt Nam bằng con đường không chính ngạch, không có tem nhậu khẩu cũng như hóa đơn, chứng từ hợp pháp, nhưng vì động cơ kiếm tiền nên đã tàng trữ nhằm mục đích bán lại kiếm lời, nhưng khi chưa bán được đã bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, xâm phạm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có một mức án tương thích để xử phạt bị cáo, nhằm đảm bảo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến sự tự nguyện đề nghị phạt tiền và tình hình về tài sản của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như vậy cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung, mà không cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian. Điều này cũng thể hiện được nguyên tắc xử lý và mục đích của hình phạt trong Bộ luật hình sự hiện hành.

[6] Về xử lý vật chứng: Số thuốc lá điều ngoại nhập lậu bị thu giữ là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng đúng quy định pháp luật nên Hội

đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106, Điều 136, Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tú N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Tuyên xử: Phạt tiền bị cáo Trần Tú N số tiền **100.000.000 đồng** (một trăm triệu đồng). Phong tỏa số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trong tài khoản số **7607683063702** tại Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00024884133 ngày 23/02/2024 Ngân hàng N2 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Sóc Trăng của Trần Tú N để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu gồm 1.849 bao (trong đó 848 bao hiệu JET, 806 bao hiệu HERO và 195 bao hiệu SCOTT).

Hiện vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tú N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh Trị;
 - Công an huyện Thạnh Trị
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
 - Bị cáo; Người liên quan;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp

